

Số: 27/2025/QĐST-HNGĐ

TP. Yên Bái, ngày 20 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025. Giữa:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Văn N, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Xóm H, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

- Bị đơn: Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm: 1998

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn N và chị Vũ Thị Thu H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con:

Chị Vũ Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Thủy Thanh L, sinh ngày 01/01/2024, anh Vũ Văn N cấp dưỡng nuôi cháu L

2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 03/2025 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh N chậm thi hành thì hàng tháng anh N còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Anh Vũ Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về án phí: Anh Vũ Văn N phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số tiền AA/2024/0001534 ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Anh N đã nộp đủ án phí. Chị H không phải chịu tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- Chi cục THADS TP. Yên Bái;
- UBND xã Tân Thịnh, TP. Yên Bái;
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Văn